

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2025/HS-ST**

Ngày: 02/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Tăng Thanh T; Sinh ngày: 01/5/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 849B đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Văn T1 (chết) và bà: Phạm Thị S; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/5/2024.

Nhân thân:

- Ngày 24/11/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa và Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 7120/QĐ-UBND).

- Ngày 26/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 365/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2014 và đã thi hành xong án phí ngày 22/8/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 341/GCN-CHXHPT của Trại giam Tổng Lê Chân và Công văn trả lời xác minh số: 1991/CCTHADS ngày 16/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 136/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 31/7/2022 (Giấy chứng nhận số: 1826/GCN-CS3 ngày 21/6/2017 của Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lát).

- Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 27/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2021 và đã thi hành xong án phí vào tháng 3/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 774/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 2287/CCTHADS-VP ngày 19/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đào Thị Thu T2; Sinh năm: 1976; Thường trú: 55 đường BT, phường A, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn T3; Sinh năm: 1980; Thường trú: Tổ B, khu phố ĐM, phường PD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

(vắng mặt)

3. Ông Tăng Văn T4; Sinh năm: 1963; Trú tại: 849B đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phối hợp cùng Công an Phường M, Quận F trên đường tuần tra phát hiện Tăng Thanh T đang điều khiển xe gắn máy biển số 12P1-5421 chở Đào Thị Thu T2 chạy đến đối diện trước nhà số 06 đường LTM, Phường M, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của T 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa bột màu trắng và 02 đoạn ống hút nhựa chứa bột màu trắng (để trong 01 gói nylon), T khai tất cả đều là ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc. Sau đó, tổ công tác đã giao T, T2 cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Tăng Thanh T tại địa chỉ 849B đường HG, Phường K, Quận F, tổ công tác thu giữ trong phòng ngủ của T 02 ống thủy tinh dính tinh thể không màu (T khai là dụng cụ sử dụng ma túy).

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Thanh T khai: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là của T mua từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực đường HT, Phường N, Quận H vào chiều ngày 02/5/2024 với giá 1.000.000 đồng (gồm 500.000 đồng Heroine và 500.000 đồng ma túy đá) để sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày, Đào Thị Thu T2 đến nhà T (địa chỉ 849B đường HG, Phường K, Quận F) chơi. Tại đây, T lấy ra một ít ma túy đá để vào bộ dụng cụ để cùng T2 sử dụng, số ma túy còn lại T để vào bao thuốc lá hiệu Jet cất trong túi áo phía trước bên trái của T. Sau khi sử dụng ma túy xong, T chở T2 đi giặt ủi và khi cả hai chạy đến đối diện trước nhà số 06 đường LTM thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, T còn khai tính đến ngày bị bắt, T cho T2 sử dụng ma túy tại nhà của T 02 lần, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đều là của T.

Đào Thị Thu T2 khai không biết việc Tăng Thanh T mua và cất giữ ma túy như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Tăng Thanh T đối chất với Đào Thị Thu T2, cả hai đều xác nhận T2 không hùn tiền với T mua ma túy cũng như T2 không biết việc T mua ma túy và cất giữ ma túy trong người. Tuy nhiên, T2 xác nhận được T cho sử dụng ma túy 05 lần, trong đó có 02 lần sử dụng tại nhà của T (địa chỉ 849B đường HG, Phường K, Quận F) và cả 05 lần này, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đều là của T cung cấp cho T2.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường M, Quận F, Tăng Thanh T, Đào Thị Thu T2 đều dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 5433/KL-KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Tăng Thanh T, Võ Hoàng S1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F, bên trong có 01 gói nylon chứa:

- + Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9124g (không phẩy chín một hai bốn gam), loại Heroine.

- + Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa (ký hiệu m_2) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1285g (không phẩy một hai tám năm gam), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Tăng Thanh T, Võ Hoàng S1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F (ký hiệu m_3) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0711g (không phẩy không bảy một một gam), loại Heroine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Tăng Thanh T, Võ Hoàng S1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F (ký hiệu m_4) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,1363g (ba phẩy một ba sáu ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể không màu dính trong 02 ống thủy tinh được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Tăng Thanh T, Nguyễn Văn S2 (người chứng

kiến) và hình dấu Công an Phường K, Quận F (ký hiệu m₅) cần giám định, không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vệt.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 61/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Tăng Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 78/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Đào Thị Thu T2, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy và tổ chức sử dụng ma túy của Tăng Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Đào Thị Thu T2 thì ngày 03/7/2024, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi này (Quyết định số: 100/QĐ-TA).

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Tăng Thanh T, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tăng Thanh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy (loại Heroine và Methamphetamine) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 02/5/2024 tại khu vực đối diện trước nhà số 06 đường LTM, Phường M, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận tính đến ngày bị bắt, Đào Thị Thu T2 được bị cáo cho sử dụng ma túy 05 lần, trong đó có 02 lần sử dụng tại nhà của bị cáo, địa chỉ 849B đường HG, Phường K, Quận F (01 lần vào khoảng 18 giờ ngày 02/5/2024, 01 lần trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày). Cả 05 lần này, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đều là của bị cáo cung cấp cho T2, T2 không tiền với bị cáo mua ma túy, cũng không biết bị cáo mua ma túy của ai, mua lúc nào, với giá bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tăng Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Tăng Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 04 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5433(1671)/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T5 và cán bộ Nguyễn Đức A. Bên trong: Gói 1 chứa bột màu trắng (m_1) có tổng khối lượng 0,8829 gam và bột màu trắng (m_2) có tổng khối lượng 0,1142 gam; Gói 2 chứa bột màu trắng (m_3) có tổng khối lượng 0,0606 gam; Gói 3 chứa tinh thể không màu (m_4) có tổng khối lượng 3,0633gam; Gói 4 mẫu m_5 đã sử dụng hết (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 (một) vỏ thuốc Jet và 01 biển số xe 12P1-5421.

Trả lại bị cáo Tăng Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc, số Imei 1: 357730106577597, số Imei 2: 357730107577596 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0364022747).

Giao 01 chiếc xe gắn máy màu trắng đen, có số máy: 4B21-001503, số khung: RLCJ4B210-5Y001503 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter-4B21, dung tích 110) cho Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Lời nói sau cùng, bị cáo Tăng Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Tăng Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 5433/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án Đào Thị Thu T2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Thanh T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Tăng Thanh T đã cất giữ 3,1363 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,1120 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo mua và cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine, Heroine) mà bị cáo Tăng Thanh T cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 4,2483 gam. Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy trên tương đương với khối lượng Methamphetamine, Heroine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo Tăng Thanh T xác nhận chính bị cáo là người đã 05 lần cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (ống thủy tinh, ống hút nhựa, chai nhựa) cho Đào Thị Thu T2 sử dụng, trong đó có 02 lần sử dụng tại nhà của bị cáo, địa chỉ 849B đường HG, Phường K, Quận F (lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Đào Thị Thu T2 tại Cơ quan điều tra), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Tăng Thanh T còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của bị cáo Tăng Thanh T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Bị cáo Tăng Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Tăng Thanh T: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đó là ngày 24/11/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy; ngày 26/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Tăng Thanh T tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 04 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5433(1671)/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T5 và cán bộ Nguyễn Đức A. Bên trong: Gói 1 chứa bột màu trắng (m_1) có tổng khối lượng 0,8829 gam và bột màu trắng (m_2) có tổng khối lượng 0,1142 gam; Gói 2 chứa bột màu trắng (m_3) có tổng khối lượng 0,0606 gam; Gói 3 chứa tinh thể không màu (m_4) có tổng khối lượng 3,0633gam; Gói 4 mẫu m_5 đã sử dụng hết (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 (một) vỏ thuốc Jet, là vật thuộc loại Nhà

nước cầm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc, số Imei 1: 357730106577597, số Imei 2: 357730107577596 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0364022747) thu giữ của bị cáo Tăng Thanh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy màu trắng đen, biển số 12P1-5421 thu giữ của Đào Thị Thu T2 (T2 khai mua lại từ một người không rõ lai lịch và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 3162/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL152) và Phiếu trả lời xác minh ngày 30/5/2024 của Công an Quận 6 (BL156) thì chiếc xe này có biển số 14P3-6760, số máy: 4B21-001503, số khung: RLCJ4B210-5Y001503 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter-4B21, dung tích 110), đứng tên chủ xe là ông Phạm Văn T3. Quá trình điều tra, ông T3 khai khoảng tháng 8/2008 ông đi làm về và để xe trước nhà (địa chỉ tổ B, khu phố ĐM, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh) thì bị mất (do bận việc nên ông không đến cơ quan Công an trình báo). Xét thấy chiếc xe có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8.4] Còn biển số 12P1-5421, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 03/5/2024 của Công an Quận 6 (BL162) là biển số của chiếc xe gắn máy có số máy M661M23421, số khung RP8M66100AV024920 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespa, sơn màu Trắng, dung tích 124), do bà Đặng Thị L đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe bị thu giữ). Mặt khác, theo Kết luận giám định số: 13292/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL177), không đủ cơ sở kết luận biển số 12P1-5421 là thật hay giả. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu tiêu hủy đối với biển số 12P1-5421 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 55/PNK ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 105/QĐ-VKS-Q6 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ vai trò của Đào Thị Thu T2 để xem xét xử lý theo quy định pháp luật, nhưng Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng ma túy của Đào Thị Thu T2 thì ngày 03/7/2024, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với ông Tăng Văn T4 (chủ sở hữu nhà số 849B đường HG, Phường K, Quận F), quá trình điều tra xác định ông T4 không biết bị cáo Tăng Thanh T cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của ông, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9.2] Đối với người phụ nữ mà bị cáo Tăng Thanh T khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 vẫn đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Tăng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tăng Thanh T** 03 (ba) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 04 (bốn) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 5433(1671)/24, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh T5 và cán bộ Nguyễn Đức A. Bên trong: Gói 1 chứa bột màu trắng (m_1) có tổng khối lượng 0,8829 (không phẩy tám tám hai chín) gam và bột màu trắng (m_2) có tổng khối lượng 0,1142 (không phẩy một một bốn hai) gam; Gói 2 chứa bột màu trắng (m_3) có tổng khối lượng 0,0606 (không phẩy không sáu không sáu) gam; Gói 3

chứa tinh thể không màu (m₄) có tổng khối lượng 3,0633 (ba phẩy không sáu ba ba) gam; Gói 4 mẫu m₅ đã sử dụng hết; 01 (một) vỏ thuốc Jet và 01 (một) biển số xe 12P1-5421.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Tăng Thanh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc, số Imei 1: 357730106577597, số Imei 2: 357730107577596, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0364022747.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy màu trắng đen, có số máy: 4B21-001503, số khung: RLCJ4B210-5Y001503 (loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter-4B21, dung tích 110) cho Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 185)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tăng Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Tăng Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên